

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 192/2018/HS-ST
Ngày: 13 – 8 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ngọc Bích.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Tô Văn Tông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 562/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Hoài N, sinh năm 1996 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng H (sống) và bà Dương Thị T (sống); có 01 người chị sinh năm 1994; Tiền án; không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 25/3/2018 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều, có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Thanh T – Luật sư Văn phòng Luật sư

Võ Thanh T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (có mặt).

- *Người bị hại:* Chị **La Thị S**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Bùi Nguyễn Duy T. Địa chỉ: 21B/9 M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

+ Bà Dương Thị T. Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/3/2018 anh Bùi Nguyễn Duy T đang ngồi sử dụng điện thoại di động ở trước hẻm 9 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thì bị 01 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô áp sát và giật lấy điện thoại của anh T rồi nhanh chóng tẩu thoát về hướng đường 3/2, bên trong điện thoại có chứa nhiều hình ảnh khỏa thân của bạn gái là La Thị S được anh T chụp lưu lại trước đó.

Đến ngày 15/3/2018 Lê Hoài N là bạn bè với anh T phát hiện tài khoản zalo của anh T có hình ảnh khỏa thân của chị S nên N chụp và tải về lưu vào máy điện thoại di động của mình. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/3/2018 N sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Nguyễn” nhấn vào tài khoản Facebook “Su tử” hình ảnh khỏa thân của chị S, N yêu cầu chị S phải thực hiện cuộc gọi thấy hình trực tiếp của chị S trong tình trạng khỏa thân và đe dọa nếu không thực hiện yêu cầu sẽ đăng hình ảnh khỏa thân của chị S lên mạng xã hội. Do lo sợ nên chị S xin N xóa hình ảnh nhưng N không đồng ý và tiếp tục yêu cầu thực hiện cuộc gọi trên và đưa số tiền 2.000.000 đồng hoặc 4.000.000 đồng thì N mới đồng ý xóa ảnh. Sau đó, chị S đề nghị đưa 3.000.000 đồng để N xóa ảnh, thì N đồng ý và hẹn chị S khi nào có tiền thì liên lạc lại.

Đến ngày 24/3/2018, chị S đến nhà xe Phương Trang trên địa bàn quận Ninh

Kiều để chuyển số tiền 2.000.000 đồng qua đường bưu phẩm cho N nhận tại nhà xe Phương Trang trên địa bàn thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Khi gửi xong thì chị S thông báo cho N biết và đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều trình báo. Đến 20 giờ cùng ngày, khi N nhận được tiền của chị S gửi thì bị Cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc.

Vật chứng và tài sản thu giữ: 01 hộp giấy bên ngoài có dán băng keo màu có chữ Phương Trang, bên trong có số tiền 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng, gắn sim số 01864306823; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển số 65F1-200.86.

Quá trình điều tra bị can N thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung, Cơ quan điều tra làm rõ là tài sản cá nhân của bị can N, được bị can sử dụng vào mục đích phạm tội; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển số 65F1-200.86. Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng là tiền bị can chiếm đoạt của chị S, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị S, chị S đã nhận xong. Về trách nhiệm dân sự chị S yêu cầu bị can bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

Đối với vụ cướp giật tài sản xảy ra ngày 12/3/2018, Cơ quan điều tra xử lý trong vụ án khác.

Cáo trạng số 175/CT-VKS-NK ngày 11-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Lê Hoài N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa thấy rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị cáo có nhân thân tốt, là bộ đội phục viên. Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Lê Hoài N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý tang vật như sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng, gắn sim số 01864306823 là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước.

+ Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển số 65F1-200.86 là phù hợp.

+ Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng, là tiền của chị S bị chiếm đoạt, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chị S là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thông qua gia đình bồi thường thiệt hại 25.000.000 đồng cho bị hại nên đề nghị ghi nhận.

Luật sư Võ Thanh T tranh luận: Về tội danh và khung hình phạt luật sư không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhân thân tốt. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để cho bị cáo được hưởng án treo.

2. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo

3. Người bị hại (có đơn xin xét xử vắng mặt): đề nghị bị cáo bồi thường 25.000.000 đồng.

4. Người liên quan ông T: Do bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Người liên quan bà Dương Thị T: đối với số tiền 25.000.000 đồng nộp khắc phục thay cho bị cáo bà không có yêu cầu bị cáo phải trả lại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh*: Căn cứ vào tang vật là điện thoại Samsung J7 màu vàng đồng, gắn sim số 01864306823 có lưu giữ nội dung các tin nhắn thể hiện việc bị cáo uy hiếp tinh thần bị hại và qua tang vật thu giữ là 01 hộp giấy bên ngoài có dán băng keo màu có chữ Phương Trang, bên trong có số tiền 2.000.000 đồng của bị hại gửi cho bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự, là bộ đội phục viên nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo.

[3] Tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội: bản thân bị cáo là công dân trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động bị cáo đã thực hiện hành vi uy hiếp tinh thần của bị hại, cụ thể là các hình ảnh cá nhân có tính chất nhạy cảm để đe dọa uy hiếp tinh thần của bị hại để nhằm chiếm đoạt tài sản đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của bị cáo. Bản thân bị cáo là công dân Việt Nam không biết sống đặt mình vào khuôn khổ pháp luật nhưng do háms lợi nên có hành vi vi phạm pháp luật, thiết nghĩ cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, việc đề nghị hình phạt đối với bị cáo trên cơ sở xem xét các căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp, thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện.

Đối với tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo N về việc đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng chưa thỏa đáng. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thỏa mãn điều kiện xem xét áp dụng Điều 54 cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về tang vật, vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy các tang vật có liên quan trực tiếp đến vụ án, cụ thể:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng, gắn sim số 01864306823 là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 hộp giấy có dán băng keo màu có chữ “Phuong Trang” không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển số 65F1-200.86 là phù hợp.

+ Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng, là tiền của chị S bị chiếm đoạt, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chị S là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại La Thị S có yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần 25.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã nộp thay cho bị cáo 25.000.000 đồng theo biên lai nên ghi nhận và chuyển thành tiền bồi thường thiệt hại.

[6] Về án phí bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo **Lê Hoài N** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng: điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo: Lê Hoài N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/03/2018.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 (SM-J710FN/DS) màu vàng đồng, imei: 359752071866233, gắn

sim số 01864306823.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy có dán băng keo màu có chữ “Phương Trang”
(Tang vật do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều quản lý, bút lục
103)

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của gia đình bị cáo cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), chuyển 25.000.000 đồng theo biên lai thu số 007394 ngày 20 tháng 7 năm 2018 thành tiền bồi thường thiệt hại, bị hại Bà S được nhận 25.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết) để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDQNK;
- VKSNDTPCT;
- Công an QNK;
- Chi cục THADSQNK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG